

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 31 – 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh S**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/9/1991; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn H (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Minh S đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 07/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn An K – sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T – sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P 1, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Ngô Thị T – sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh S đã có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định. Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2023, S điều khiển xe ô tô tải hiệu HYUNDAI, màu trắng, biển số 78H – 006.05, chở theo bà Nguyễn Thị Ngọc T, cháu Nguyễn Thị Cẩm T và khoảng 1.700kg chuối xanh lưu thông tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, xã H, thành phố B, theo hướng từ đường T, thành phố B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk với tốc độ khoảng 60 km/h (theo lời khai của Nguyễn Minh S). Khi đi đến khu vực phía trước trụ điện số 86, đường tỉnh lộ 2, xã H, thành phố B, do S điều khiển xe ô tô biển số 78H – 006.05 thiếu chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tay lái nên đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 78H – 006.05 tông vào phía sau, bên trái xe ô tô hiệu HONDA CITY, màu đỏ, biển số 47A – 164.68 do ông Nguyễn An K điều khiển, chở theo bà Ngô Thị T đang dừng đỗ sát mép đường tỉnh lộ 2, xã H, thành phố B (cùng chiều với xe ô tô biển số 78H – 006.05 do S điều khiển), gây tai nạn giao thông. Hậu quả, xe ô tô biển số 47A – 164.68 bị hư hỏng.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là tại đường tỉnh lộ 2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khu vực hiện trường là đường hai chiều, thẳng; mặt đường được trải bê tông, tương đối bằng phẳng, rộng: 8,20m; Không có vạch sơn phân chia phần đường xe chạy. Hai bên ngoài mặt đường là lề trải bê tông, rộng: 0,55m; có các cọc tiêu hướng dẫn phạm vi an toàn của nền đường và bờ kè xây dựng kiên cố bằng bê tông, có độ dốc xuống, độ dài thoải xuống dài: 4,60m, bề mặt sâu nhất cách mặt đường: 2,00m; Tiếp giáp bờ là đất ruộng; Không có đèn đường chiếu sáng; Không có nhà dân sinh sống.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2; kéo dài xuống bờ kè bên phải và xuống đất ruộng ngoài mặt đường và bờ kè bên phải, tính theo hướng từ đường T, thành phố B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thuộc địa bàn xã H, thành phố B. Phần đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ; Không có chướng ngại vật gây cản trở, che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng từ đường T, thành phố B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên phải đường tỉnh lộ 2,

thành phố B, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy phía dưới trụ điện số 86 tại đất ruộng ngoài bờ kè bên phải, tính theo hướng chuẩn làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường. Lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe ô tô biển số 78H – 006.05, xác định lưu thông tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn. Sau khi xảy ra vụ tai nạn xe đổ tại hiện trường, trên mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về hướng huyện K (hướng Tây Nam), đuôi xe quay về hướng đường T, thành phố B (hướng Đông Bắc). Tâm mép ngoài lớp bánh trước, bên phải xe cách mép đường chuẩn: 1,53 m; Tâm mép ngoài lớp bánh sau cùng, bên phải xe (tính theo hướng từ trên xuống dưới) cách mép đường chuẩn: 1,53m và cách mốc cố định: 26,20m.

(2) Xe ô tô biển số 47A – 164.68, xác định dừng đỗ tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn, phía trước cùng chiều với hướng đi của xe (1). Sau khi xảy ra vụ tai nạn xe đổ tại hiện trường, trên đất ruộng ngoài bờ kè bên phải, tính theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về hướng đường T, thành phố B (hướng Đông Bắc), đuôi xe quay về hướng huyện K (hướng Tây Nam). Tâm mép ngoài lớp bánh trước, bên phải xe đo vào mép đường chuẩn: 6,00 m; Tâm mép ngoài lớp bánh sau, bên phải xe đo vào mép đường chuẩn: 5,70 m và cách tâm mép ngoài lớp bánh sau cùng, bên phải xe (1) (tính theo hướng từ trên xuống dưới): 30,60 m.

(3) Vết chà lốp, ký hiệu: VCL; liền nét, trên mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn, thẳng, có kích thước (7,08 x 0,20)m. Điểm tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 1,10m; Điểm tâm cuối vết cách mép đường chuẩn: 0,95m.

(4) Vết chà lốp, ký hiệu: VCL; thẳng, liền nét, trên mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn, có kích thước (6,43 x 0,20)m. Điểm tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 2,50m; Điểm tâm cuối vết cách mép đường chuẩn: 2,35m và cách điểm tâm đầu vết (3): 1,40m.

(5) Vết chà lốp, ký hiệu: VCL; thẳng, liền nét, trên mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn, có kích thước (4,20 x 0,20)m. Điểm tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 2,00m; cách điểm tâm đầu vết (3): 0,90m và cách điểm tâm đầu vết (4): 0,70m. Điểm tâm cuối vết cách mép đường chuẩn: 2,20m.

(6) Vết chà lớp, ký hiệu: VCL; cong theo chiều hướng từ trái qua phải (tính theo hướng chuẩn), liền nét, trên mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn, có kích thước (2,35 x 0,20)m. Điểm tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 1,40m và cách điểm tâm cuối vết (4): 1,45m. Điểm tâm cuối vết cách mép đường chuẩn: 0,67m.

(7) Vết chà lớp, ký hiệu: VCL; cong theo chiều hướng từ trái qua phải (tính theo hướng chuẩn), liền nét, trên mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn, có kích thước (5,35 x 0,35)m. Điểm tâm đầu vết cách mép đường chuẩn: 1,14m và cách điểm tâm cuối vết (6): 0,50m. Điểm tâm cuối vết cách mép đường chuẩn: 0,70m.

(8) Cọc tiêu hình chữ nhật, bằng bê tông; phía trên màu đỏ, dưới màu trắng; có kích thước (0,62m, các mặt 0,18m) ngã nghiêng xuống lề trái bê tông, hướng về huyện K (hướng Đông Nam). Vị trí bề vỡ dưới gần nhất đo vào mép đường chuẩn: 0,23m và cách điểm tâm cuối vết (6): 1,10 m.

(9) Cọc tiêu hình chữ nhật, bằng bê tông; phía trên màu đỏ, dưới màu trắng; có kích thước (0,62m, các mặt 0,18m) ngã nghiêng xuống lề trái bê tông, hướng về huyện K (hướng Đông Nam). Vị trí bề vỡ dưới gần nhất đo vào mép đường chuẩn: 0,23m, cách vị trí dưới cọc tiêu (8): 7,60m; Cách điểm tâm cuối vết (7): 2,20m và cách tâm trục bánh sau (2): 7,00m.

Căn cứ vào vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 78H – 006.05 và xe ô tô biển số 47A – 164.68 tương ứng với mặt đường, tại phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng từ đường T, TP. B đến huyện K, cách mép đường chuẩn: 2,00m, cách điểm đầu vết (5): 1,00 m và cách mốc cố định 29,90m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- Giá trị vật tư thay thế mới của 01 xe ô tô biển số 47A – 164.68, hiệu HONDA, số loại: City 1.5 CVT là 317.950.000 đồng; Công dịch vụ, thay thế là 2.910.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng của 01 xe ô tô biển số 47A – 164.68, nhãn hiệu HONDA, số loại: City 1.5 CVT tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 148.950.000 đồng.

- Giá trị vật tư thay thế mới của 01 xe ô tô biển số 78H – 006.05, hiệu HYUNDAI, số loại: HD210 là 23.170.000 đồng; Công dịch vụ, thay thế là 3.360.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng của 01 xe ô tô biển số 78H – 006.05, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: HD210 tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 7.600.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đại học y dược B xác định bị cáo Nguyễn Minh S không có nồng độ cồn (0.00 mmol/L) và âm tính với các chất kích thích. Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đại học B xác định anh Nguyễn An K không có nồng độ cồn (0.00 mmol/L) và âm tính với các chất kích thích.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Nguyễn An K nhận quản lý sử dụng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660126879999, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2016, có hiệu lực đến 11/11/2026 mang tên Nguyễn An K; 01 xe ô tô biển số 47A – 164.68, hiệu HONDA, màu sơn: đỏ, loại xe: Ô tô con.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T nhận quản lý sử dụng 01 xe ô tô biển số 78H – 006.05, hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, loại xe: Tải có mui, số loại: HD210 là tài sản của ông Ngô N và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 540124185468, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 25/5/2021, có hiệu lực đến 25/5/2026 mang tên Nguyễn Minh S, là giấy tờ của bị cáo S nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

+ Về phần dân sự:

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Minh S đã bồi thường cho ông Nguyễn An K số tiền 120.0000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc T đã bồi thường cho ông Nguyễn An K số tiền 160.0000.000 đồng là tiền: Chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 47A – 164.68. Ông Nguyễn An K đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Minh S không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ đúng các quy định về tham gia giao thông đường bộ, nên khoảng 23 giờ ngày 30/4/2023, Nguyễn Minh S điều khiển xe ô tô tải biển số 78H – 006.05, lưu thông ở phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, xã H, thành phố B, theo hướng từ đường T, thành phố B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 23 giờ 14 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực phía trước trụ điện số 86 đường tỉnh lộ 2, xã H, thành phố B, do Nguyễn Minh S điều khiển xe ô tô biển số 78H – 006.05 thiếu chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tay lái nên đã để phía trước bên phải xe ô tô biển số 78H – 006.05 tông vào phía sau, bên trái xe ô tô biển số 47A – 164.68 do ông Nguyễn An K điều khiển đang dừng đỗ sát mép đường tỉnh lộ 2 theo hướng cùng chiều với xe ô tô biển số 78H – 006.05, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, xe ô tô biển số 47A – 164.68 bị thiệt hại

về tài sản là 148.950.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Minh S đã phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được rằng ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông cần tuân thủ tuyệt đối các quy tắc về giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và các phương tiện khi cùng tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo S đã không tuân thủ các quy tắc giao thông, thiếu quan sát gây ra tai nạn giao thông gây thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn An K.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng xã hội, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tài sản của người khác. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Minh S có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị

cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội, tạo điều kiện để bị cáo học tập, lao động và thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660126879999, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2016, có hiệu lực đến 11/11/2026 mang tên Nguyễn An K; 01 xe ô tô biển số 47A – 164.68, hiệu HONDA, màu sơn: đỏ, loại xe: Ô tô con là tài sản của ông Nguyễn An K. Ngày 07/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Nguyễn An K nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe ô tô biển số 78H – 006.05, hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, loại xe: Tải có mui, số loại: HD210 là tài sản của ông Ngô Ngọc và bà Nguyễn Thị Ngọc T. Ngày 07/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 540124185468, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 25/5/2021, có hiệu lực đến 25/5/2026 mang tên Nguyễn Minh S, là giấy tờ của bị cáo S nên cần trả lại cho bị cáo.

** Về phần dân sự:* Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông, bị cáo Nguyễn Minh S đã bồi thường cho ông Nguyễn An K số tiền 120.0000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ngọc T đã bồi thường cho ông Nguyễn An K số tiền 160.0000.000 đồng là tiền: Chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 47A – 164.68. Ông Nguyễn An K đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh S cho Ủy ban Nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Minh S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Nguyễn An K nhận quản lý sử dụng 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 660126879999, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/11/2016, có hiệu lực đến 11/11/2026 mang tên Nguyễn An K; 01 xe ô tô biển số 47A – 164.68, hiệu HONDA, màu sơn: đỏ, loại xe: Ô tô con.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T nhận quản lý sử dụng 01 xe ô tô biển số 78H – 006.05, hiệu HYUNDAI, màu sơn: Trắng, loại xe: Tải có mui, số loại: HD210 là tài sản của ông Ngô N và bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh S 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 540124185468, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 25/5/2021, có hiệu lực đến 25/5/2026 mang tên Nguyễn Minh S.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 được lưu trong hồ sơ vụ án).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND x. H, H. P,
tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông